

Bản án số 394/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 7 năm 2022
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Kim Đ

2. Bà Phạm Thị Bích H

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lan A – Thư ký Tòa án nhân dân quận H;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan A – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1990; Đăng ký hộ khẩu: Thôn G, xã H, huyện C, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Số 33 ngõ 70 phố 8/3, phường Q, quận H, thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm: 1991; Đăng ký hộ khẩu: Thôn G, xã H, huyện C, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Số 33 ngõ 70 phố 8/3, phường Q, quận H, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Đặng Thị H:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14/3/2022, bản tự khai ngày 04/4/2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân và tình cảm: chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/6/2019 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh H. Sau khi kết hôn, anh chị thuê nhà ở tại quận H và hiện nay đang thuê nhà ở tại số 33 ngõ 70 phố 8/3 phường Q, quận H, thành phố H từ tháng 10 năm 2021. Quá trình chung sống với nhau không có hạnh phúc. Nguyên nhân vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân khoảng 4 tháng nay, mỗi người ở một phòng riêng, dù đã rất cố gắng hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng chị thấy không thể cứu vãn, nếu tiếp tục sống chung không chỉ ảnh hưởng đến hạnh phúc của hai bên gia đình, cuộc sống vợ chồng mà còn ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc con và sự phát triển của con chung. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Q để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: chị H và anh Q có một con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 05/11/2019, hiện nay sức khỏe con chung bình thường và phát triển tốt. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vì cháu M đang còn nhỏ cần có mẹ chăm sóc trực tiếp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà ở chung, vay nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Đặng Thị H không có yêu cầu nào khác.

2. Ý kiến của Bị đơn anh Nguyễn Hồng Q:

Tại bản tự khai ngày 04/4/2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Hồng Q trình bày: Anh và chị Đặng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/6/2019 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh H. Sau khi kết hôn, anh chị thuê nhà ở tại quận H và hiện nay anh chị đang thuê nhà ở tại số 33 ngõ 70 phố 8/3 phường Q, quận H, thành phố H từ tháng 10 năm 2021. Quá trình chung sống với nhau anh chị thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân khoảng 4 tháng nay, mỗi người ở một phòng riêng, anh biết trong quá trình chung sống anh cũng có nhiều lúc nóng lên nói không đúng mực với chị H và chị H không bỏ qua. Anh và gia đình hai bên đã nói chuyện khuyên bảo với chị H để chị H suy nghĩ lại nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Anh mong muốn chị H suy nghĩ lại

để vợ chồng về đoàn tụ với nhau nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh xác nhận anh và chị H có một con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 05/11/2019, hiện nay sức khỏe con chung bình thường và phát triển tốt. Nếu phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì cháu M còn nhỏ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Nguyễn Hồng Q không có yêu cầu nào khác.

3. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập tài liệu, chứng cứ như sau:

- Tại biên bản xác minh của tổ trưởng tổ dân phố số 6 phường Q, quận H, thành phố H xác nhận: Anh Nguyễn Hồng Q và chị Đặng Thị H, cùng có hộ khẩu tại: Thôn G, xã H, huyện C, thành phố H. Hiện anh Q và chị H thuê nhà ở tại số 33 ngõ 70 phố 8/3 phường Q, quận H, thành phố H đang sinh sống thường xuyên tại đó. Quá trình chung sống không thấy anh chị mâu thuẫn ra bên ngoài, bên trong gia đình thì tổ dân phố không biết. Nay chị H xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh Q và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 05/11/2019. Tài sản, nhà ở chung của anh Q, chị H, Tổ dân phố không biết.

- Bà Vũ Thị T (mẹ đẻ chị H) trình bày: từ tháng 8/2021 bà lên ở cùng vợ chồng H và Q tại số 33 ngõ 70 phố 8/3 phường Q, quận H, thành phố H. Trong quá trình chung sống với 2 con thì thấy vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay hai con ở chung một nhà nhưng mỗi người một phòng, người ăn trước người ăn sau. Bà đã khuyên nhủ hai con nhiều lần nhưng không được. Nay cháu H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật vì các cháu đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống.

4. Tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, không có hạnh phúc. Nguyên nhân vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên cãi

nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một phòng riêng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Q để ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị và anh Q có một con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 05/11/2019, hiện nay sức khỏe con chung bình thường và phát triển tốt. Khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung .

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung, chị H vẫn giữ nguyên những ý kiến đã trình bày, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu ý kiến:

Tòa án nhân dân quận H thụ lý vụ án và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định như sau: chị H và anh Q kết hôn hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã nảy sinh một thời gian và trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không quan tâm đến nhau, nên yêu cầu của chị H xin ly hôn anh Q là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 05/11/2019, hiện nay sức khỏe con chung bình thường và phát triển tốt. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Q không có ý kiến về con chung, nên giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H anh Q tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nhà ở chung và vay nợ chung: chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị H phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nguyên đơn chị Đặng Thị H khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Hồng Q, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh Q hiện đang cư trú tại số 33 ngõ 70 phố 8/3 phường Q, quận H, thành phố H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Q. Việc tổng đạt văn bản tố tụng là hợp lệ theo quy định tại Điều 175; Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng anh Q không đến Tòa làm việc. Tòa án căn cứ vào Điều 227 hoãn phiên tòa và đã tổng đạt trực tiếp quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Q vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Q.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh H, thể hiện là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4]. Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị H và anh Q đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống. Cả anh Q và chị H đều xác nhận vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một phòng, không ai quan tâm đến ai. Qua đó thể hiện mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng và không có khả năng khắc phục được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh Q.

[5]. Về con chung: Xác nhận vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 05/11/2019, sức khỏe bình thường, hiện đang sống với chị H ở số 33 ngõ 70 phố 8/3 phường Q, quận H, thành phố H. Chị H có thu nhập hàng tháng 20 triệu/tháng. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Do cháu M còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ, chị H có chỗ ở và thu nhập đủ khả năng để chăm sóc con, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh Q cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc

cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[6]. Về tài sản chung, nhà ở chung và vay nợ chung: Chị H, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: chị H là nguyên đơn xin ly hôn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220; Điều 271; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51; Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 24; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị H đối với anh Nguyễn Hồng Q. Chị H được ly hôn anh Q.

2. Về con chung: Xác nhận chị H và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 05/11/2019. Giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Nguyễn Quang M trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hồng Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị H, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012291 ngày 22/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh H (GCNKH số 11, ngày 26/6/2019)
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Thu H